

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 5812/UBND-KT

Bình Định, ngày 27 tháng 9 năm 2019

Về việc triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải;
- Ban QLDA Giao thông tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 669/TB-KTNN ngày 17/9/2019 của Kiểm toán nhà nước về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Ban QLDA Giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Giao thông vận tải, Ban QLDA Giao thông tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Kiểm toán nhà nước theo nội dung và thời gian yêu cầu tại Văn bản nêu trên.

(Kèm theo bản sao chụp Văn bản số 669/TB-KTNN ngày 17/9/2019 của Kiểm toán nhà nước).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVP KT;
- Lưu VT, TTTH-CB, K19.(M.10b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2019

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN
TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 1100/QĐ-KTNN ngày 03/6/2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP). Tổ kiểm toán số 2 thuộc Đoàn kiểm toán Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) của KTNN chuyên ngành IV đã tiến hành kiểm toán Dự án từ ngày 23/7/2019 đến ngày 03/8/2019.

Căn cứ kết quả kiểm toán tại Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán, Kiểm toán nhà nước thông báo kết luận và kiến nghị kiểm toán Chương trình để đơn vị biết và tổ chức thực hiện như sau:

I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN

Các kết quả kiểm toán về số liệu, nhận xét, đánh giá được thể hiện trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán đã được ký với đơn vị ngày 03 tháng 8 năm 2019 và xác nhận số liệu theo Phụ lục số 05/HSKT-KTNN.

Sau đây là một số kết luận chủ yếu:

1. Kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 hợp phần đường dự án Lramp của tỉnh Bình Định được Bộ Kế hoạch và đầu tư giao theo Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 19/05/2017 với tổng số vốn 193.000 trđ, trong đó NSTW cấp phát 135.100 trđ, địa phương vay lại 57.900 trđ. UBND tỉnh Bình Định đã giao kế hoạch vốn phần NSTU cấp phát cho Sở Giao thông vận tải đúng theo kế hoạch Trung ương đã giao.
2. Các dự án thành phần được lựa chọn đầu tư cơ bản phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, cơ bản phù hợp với các tiêu chí lựa chọn về quy mô đầu tư, tiêu chuẩn ưu tiên và cấp đường thiết kế theo Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án Lramp. Các tuyến đường được lựa chọn nằm trong Danh mục đầu tư cải tạo của Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) được tỉnh phê duyệt và cập nhật hàng năm, các tuyến đường đề xuất bổ sung được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

3. Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện cơ bản đã tuân thủ các quy định tại: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; TT06/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình.

4. Bên cạnh những kết quả đạt được như trên trong quá trình triển khai thực hiện còn một số hạn chế, cụ thể:

4.1. Về công tác lập kế hoạch và giao kế hoạch vốn của dự án

- Kế hoạch vốn Trung ương và địa phương không giao chi tiết cho từng dự án thành phần, chưa đúng quy định tại khoản d, mục 4, điều 58 và mục 5 điều 59 Luật Đầu tư công; mục 3 điều 67 và khoản c, mục 2, điều 71 Luật đầu tư công;

- Công tác lập nhu cầu vốn cho địa phương dựa trên cơ sở ước tính dự toán, việc thẩm định kế hoạch vốn trung hạn, vốn hàng năm của dự án Lramp chưa được UBND tỉnh Bình Định thực hiện;

- Việc lập kế hoạch vốn chưa sát với tình hình thực tế, đồng thời các tuyến đường không hoàn thành kịp như dự kiến (tại thời điểm xác minh kết quả DLIs mới hoàn thành 2/10 tuyến đường) dẫn đến năm 2018 còn dư dự toán là 81.589 triệu đồng (trong đó vốn ODA cấp phát: 77.003 triệu đồng, vốn đối ứng: 4.586 triệu đồng);

- Chưa đưa vào cân đối đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của dự án theo quy định tại khoản d, mục 1, điều 70 Luật đầu tư công. (Vốn đối ứng theo Tổng mức đầu tư là 9,25 tỷ đồng, tuy nhiên đến nay mới đưa vào kế hoạch vốn là 8,85 tỷ đồng);

- Phân bổ dự toán NSNN năm 2018 đối với vốn vay lại chậm so với quy định tại khoản 2, điều 50 Luật NSNN trước ngày 31/12 năm trước phải hoàn thành việc giao dự toán (QĐ 872/QĐ-UBND ngày 19/03/2018), đồng thời chưa đảm bảo tỷ lệ vốn vay lại theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng vay lại. Cụ thể: theo Hợp đồng tỷ lệ vay lại 30% tương ứng 57.900 triệu đồng, tỉnh mới phân bổ 24.836 triệu đồng. Việc giao vốn chưa đảm bảo tỷ lệ vay lại cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn trong năm do chỉ được rút vốn phần NSTW cấp phát tương ứng với tỷ lệ vay lại.

4.2. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán

Công tác lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán còn một số tồn tại, sai sót về khối lượng, đơn giá làm tăng giá trị dự toán các gói thầu, hạng mục được kiểm toán 1.391 triệu đồng (trong đó: Sai khối lượng là 465 triệu đồng; Sai đơn giá là 210 triệu đồng; Sai khác là 649 triệu đồng)

4.3. Công tác quản lý tiến độ

Một số gói thầu xây lắp vẫn bị chậm tiến độ so với hợp đồng gốc từ 1,5 tháng đến 7,6 tháng. Nguyên nhân chủ yếu gây chậm tiến độ do: Phát sinh hư hỏng mặt đường, thoát nước phải điều chỉnh bổ sung thiết kế xử lý; vướng mặt bằng của một số hộ dân, đường ống dẫn nước; ảnh hưởng mưa lũ kéo dài.

4.4. Công tác quản lý chi phí đầu tư, nghiệm thu thanh toán

- Công tác nghiệm thu thanh toán còn một số tồn tại trong việc tính toán khối lượng, qua kiểm toán giảm trừ các gói thầu với giá trị 475 triệu đồng;

- Qua rà soát giảm giá trị hợp đồng còn lại do giảm khối lượng một số hạng mục có khối lượng nghiệm thu thanh toán nhỏ hơn khối lượng trong hợp đồng và giảm khối lượng một số hạng mục do không thực hiện với tổng giá trị phải điều chỉnh giảm 1.933 triệu đồng.

II. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị đối Sở GTVT, Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Bình Định

1.1. Điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo tài chính (nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư thực hiện) đến 31/5/2019 phù hợp với kết luận của Kiểm toán nhà nước.

1.2. Kiến nghị xử lý về tài chính.

Tổng số kiến nghị xử lý tài chính 2.391.011.000 đồng, trong đó:

- Giảm thanh toán, quyết toán: 475.499.000 đồng;

- Giảm giá trị hợp đồng còn lại: 1.915.512.000 đồng.

(Chi tiết kiến nghị xử lý tài chính theo phụ lục số 05,05a/HSKT-KTNN).

1.3. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm những tồn tại trong công tác lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án; quản lý chi phí đầu tư, nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

2. Đối với UBND Bình Định

- Chỉ đạo Ban QLDA và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước;

- UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo các Sở, ban ngành giải quyết dứt điểm các vấn đề liên quan đến công tác bố trí kế hoạch vốn cho Dự án tránh nguy cơ xảy ra nợ đọng XDCB; Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc lập kế hoạch vốn chưa sát với thực tế.

Đề nghị UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước chuyên ngành IV, địa chỉ số 116 đường Nguyễn Chánh - thành phố Hà Nội trước ngày 31/3/2020. Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: Những kiến nghị đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện *(với những kiến nghị đã thực hiện cần*

ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu,... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do). Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, ghi chép chứng từ theo hướng dẫn tại Phụ lục 01/HSKT-KTNN kèm theo.

Thông báo này gồm 04 trang, từ trang 01 đến trang 04 và Phụ lục số: 01, 03, 03a, 05, 05a/HSKT-KTNN là bộ phận không tách rời của Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Bình Định;
- Vụ Chế độ và KSCLKT;
- Vụ Tổng hợp;
- KTNN chuyên ngành IV;
- Lưu: Đoàn kiểm toán; VT.

**TL.TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN CHUYÊN NGÀNH IV**



HƯỚNG DẪN GHI CHÉP CHỨNG TỪ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

1. Đối với kiến nghị tăng thu về thuế, phí, thu khác và các khoản chi sai,... nộp tại kho bạc nhà nước: Các chứng từ nộp tiền vào kho bạc nhà nước nơi đơn vị được kiểm toán giao dịch (giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, giấy nộp trả kinh phí, lệnh chuyển có,...), ngoài việc ghi rõ nội dung kiến nghị, số tiền cụ thể theo quy định, còn phải ghi rõ “Nộp NSNN thực hiện theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số/KTNN-TH ngày tháng năm 2019 và theo Công văn số/KTNN-CN IV ngày .../..... /..... của Kiểm toán nhà nước gửi kho bạc nhà nước (Trung ương/ tỉnh hoặc thành phố)” đồng thời đánh dấu vào ô KTNN trên giấy nộp tiền vào NSNN. Đối với trường hợp kiến nghị cơ quan thuế xử phạt, truy thu thuế đối với các đơn vị: Quyết định xử phạt, truy thu của cơ quan quản lý thuế ghi rõ nội dung “xử phạt, truy thu theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm”; Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước ghi rõ: “Nộp tiền xử phạt, truy thu theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm ”.

2. Đối với kiến nghị giảm thanh toán vốn đầu tư XDCB, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Các chứng từ (Quyết định phê duyệt quyết toán; Hồ sơ thanh toán; Biên bản xác nhận công nợ; Quyết định điều chỉnh dự toán; Hợp đồng điều chỉnh;...) phải ghi rõ: “Giảm thanh toán số tiền (số tiền cụ thể) theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số/KTNN-TH ngày tháng năm 2019 và theo Công văn số/KTNN-CN IV ngày .../..... /..... của Kiểm toán nhà nước gửi kho bạc nhà nước (nếu có)”. Trường hợp vì lý do nào đó, chứng từ không ghi rõ nội dung, đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xác nhận (trường hợp Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành) hoặc văn bản giải trình có xác nhận của chủ đầu tư và bên nhận thầu (trường hợp dự án chưa quyết toán).

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU DÂN SINH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG (DỰ ÁN LRAMP) TẠI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT TỈNH BÌNH ĐỊNH

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Thu hồi, nộp NS		Giảm thanh toán	Giảm quyết toán	Giảm giá trị hợp đồng còn lại
				các khoản chi sai quy định	XDCB	XDCB	XDCB	XDCB
		Tổng cộng	2.391.011.000,00					
1		Dự án thành phần: Tuyến đường DT.639 (Nhon Hôi - Tam Quan)	185.775.000,00				475.499.000,00	1.915.512.000,00
a		Chi phí xây lắp					30.247.000	155.528.000
b		Chi phí tư vấn ĐTXD					30.247.000	155.528.000
2		Dự án thành phần: Tuyến đường DT.639B (Chương Hòa - Nhon Tân)	375.456.000,00				29.425.000	346.031.000
a		Chi phí xây lắp					29.425.000	346.031.000
b		Chi phí tư vấn ĐTXD					29.425.000	346.031.000
3		Dự án thành phần: Tuyến đường DT.633 (Chợ Gồm - Đê Gi)	1.051.815.000,00				107.605.000	944.210.000
a		Chi phí xây lắp					107.605.000	944.210.000
b		Chi phí tư vấn ĐTXD					96.499.000	944.210.000
4		Dự án thành phần: Tuyến đường DX.HA.35 (Mục Kiến - Xuân Sơn)	12.484.000,00				11.106.000	
a		Chi phí xây lắp					12.484.000	0
b		Chi phí tư vấn ĐTXD					12.484.000	
5		Dự án thành phần: Tuyến đường DH.37 (Phú Lạc - Hà Nhe)	42.740.000,00				42.740.000	0
a		Chi phí xây lắp					42.740.000	0
b		Chi phí tư vấn ĐTXD					42.740.000	0

DVT: đồng

6	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐX.AN.74 (Thanh Giang - Tam Hòa)					378.803.000,00				15.600.000	363.203.000
a	Chi phí xây lắp									15.600.000	363.203.000
b	Chi phí tư vấn ĐTXD										
7	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.636B (Gò Bồi - Lai Nghi); ĐH.11 (Tam Quan - Tân Bình); ĐH.43 (Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thuận); ĐX.AN.11 (Nhơn Hòa - Trường Cửu)					343.938.000,00				237.398.000	106.540.000
a	Chi phí xây lắp									161.824.000	106.540.000
b	Chi phí tư vấn ĐTXD									75.574.000	

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI TIẾT CHỈ DẪU TỰ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU DÂN SINH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG (DỰ ÁN LRAMIP)
TẠI BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phụ lục số 05/HSKT-KTNN

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Tên dự án	Số báo cáo	Số báo cáo được kiểm toán	Số kiểm toán	Chênh lệch	Trong đó			Đã thanh toán đến 31/5/2018	Kiến nghị xử lý			
						Sai khối lượng	Sai đơn giá	Sai khác		Giảm thanh toán	Thu hồi	Giảm quyết toán	Khác
A	B	1	1	3	4=3-2	5	6	7	8	9	10	11	
	Tổng cộng	117.194.397.000	112.601.335.000	112.125.836.000	-475.499.000	-475.499.000	0	0	86.472.510.000	-237.398.000	0	-207.854.000	0
	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.639 (Nhơn Hội - Tam Quan)	10.488.977.000	10.453.606.000	10.423.359.000	-30.247.000	-30.247.000	0	0	8.343.800.000	0	0	0	0
2	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.639B (Chương Hòa - Nhơn Tân)	12.869.729.000	12.826.072.000	12.796.647.000	-29.425.000	-29.425.000	0	0	10.245.232.000	0	0	-29.425.000	0
3	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.633 (Chợ Gồm - Đê Gi)	45.547.916.000	45.217.601.000	45.109.996.000	-107.605.000	-107.605.000	0	0	28.835.042.000	0	0	-107.605.000	0
4	Dự án thành phần: Tuyến đường DX.HA.35 (Mục Kiến - Xuân Sơn)	4.589.259.000	4.345.482.000	4.332.998.000	-12.484.000	-12.484.000	0	0	2.712.670.000	0	0	-12.484.000	0
5	Dự án thành phần: Tuyến đường DH.37 (Phủ Lạc - Hà Nhé)	5.462.862.000	5.086.700.000	5.043.960.000	-42.740.000	-42.740.000	0	0	3.686.898.000	0	0	-42.740.000	0
6	Dự án thành phần: Tuyến đường DX.AN.74 (Thanh Giang - Tam Hòa)	9.998.886.000	9.152.060.000	9.136.460.000	-15.600.000	-15.600.000	0	0	6.512.773.000	0	0	-15.600.000	0
7	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.636B (Gò Bồi - Lai Nghi); DH.11 (Tam Quan - Tân Bình); DH.43 (Vinh Thành - Vinh Thuận); DX.AN.11 (Nhơn Hòa - Trường Cửu)	28.236.768.000	25.519.814.000	25.282.416.000	-237.398.000	-237.398.000	0	0	26.136.095.000	-237.398.000	0	0	0

Đơn vị tính: VNĐ

**KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI TIẾT GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CÒN LẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU DÂN SINH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG (DỰ ÁN LRAMP)
TẠI BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số báo cáo	Giá trị được kiểm toán	Số kiểm toán	Chênh lệch	Trong đó				Kiến nghị xử lý		
						Sai khối lượng	Sai đơn giá	Hạng mục không thực hiện	Thu hồi	Giảm cấp phát, thanh toán	Giảm giá trúng thầu	Điều chỉnh giảm giá hợp đồng
A	B	I	2	3	4=3-2	5	6	7	9	10	11	12
	Tổng cộng	51.288.423.000	51.288.423.000	49.355.052.000	-1.933.371.000	0	0	-1.915.512.000	0	0	0	-1.933.371.000
1	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.639 (Nhơn Hội - Tam Quan)	155.528.000	155.528.000	0	-155.528.000			-155.528.000				-155.528.000
2	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.639B (Chương Hòa - Nhơn Tấn)	346.031.000	346.031.000	0	-346.031.000			-346.031.000				-346.031.000
3	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.633 (Chợ Gồm - Đền Gi)	944.210.000	944.210.000	0	-944.210.000			-944.210.000				-944.210.000
4	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐX.AN.74 (Thanh Giang - Tam Hòa)	363.203.000	363.203.000	0	-363.203.000			-363.203.000				-363.203.000
5	Dự án thành phần: Tuyến đường ĐT.636B (Gò Bồi - Lai Nghi); ĐH.11 (Tam Quan - Tân Bình); ĐH.43 (Vĩnh Thành - Vĩnh Thuận); ĐX.AN.11 (Nhơn Hòa - Trường Cửu)	49.479.451.000	49.479.451.000	49.355.052.000	-124.399.000			-106.540.000				-124.399.000